

VIỆT NGỮ - NGHĨA SĨ - CẤP VII

*Thiếu Nhi mỗi sáng dâng ngày,
điểm tô đời sống hương bay nguyện cầu.*



ĐIỂM DANH

Họ:

Tên:

Ngày, tháng, năm sinh:

Niên khóa 202.....- 202....., lớp:

Giáo viên 1 :

Ø

E-mail :

Giáo viên 2 :

Ø

E-mail :

Phụ huynh :

Ø

E-mail :

Mục lục NS7

- P.6 Bài học 1 : Bài học - Một ngày của em
- P. 8 Bài học 2 : Đối thoại - Chào hỏi
- P.10..... Bài học 3 : Lịch sử - Nhà Lý (1009 - 1225) - Nước Đại Việt
- P.12..... Bài học 4 : Bài học - Ba thầy thuốc giỏi
- P.14..... Bài học 5 : Đối thoại : Tại bệnh viện
- P.16..... Bài học 6 : Lịch sử - Nhà Lý phá Tống bình Chiêm
- P.20 Bài học 7 : Bài học - Chim chích bông
- P.22 Bài học 8 : Đối thoại - Rủ đi chơi
- P.24 Bài học 9 : Lịch sử - Nhà Lý- Danh tướng Lý Thường Kiệt
- P.26 Bài học 10 : Bài học - Con chó và miếng thịt
- P.28 Bài học 11 : Đối thoại - Giới thiệu nhà
- P.30 Bài học 12 : Địa lí - Thành phố
- P.32 P.Bài học 13 : Đối thoại - Nhà khoa học và người lái đò
- P.34 Bài học 14 : Câu đố chữ
- P.36 Bài học 15 : Địa lí : Giao thông
- P.38 Bài học 16 : Bài học - Hoa mai
- P.40 Bài học thêm : HTL-Làm anh
- P.42 Số đếm
- P. 44 Văn phạm : Cấu trúc các câu đơn giản
- P.46 Niên biểu lịch sử VN
- P.48 Bản đồ nam tiến

Một ngày của em

Mỗi ngày em thức dậy lúc 7 giờ kém 15. Em tung mền ngồi dậy khi đồng hồ báo thức reo lên. Em làm lại giường gọn gàng trước khi vào phòng tắm. Em đánh răng, rửa mặt và chải đầu, sau đó em đi ăn sáng với ba mẹ và bé Tâm, em của em.

Em mặc quần áo lúc 7 giờ rưỡi. Hôm nay trời lạnh, trước khi ra khỏi nhà, em mặc áo khoác ấm, đội mũ len, mang bao tay và đeo khăn quàng cẩn thận. Em đi học bằng xe buýt. Em học trường trung học cấp 2. Hôm nay là thứ ba, em bắt đầu bằng môn sinh ngữ: tiếng Tây Ban Nha, rồi môn lí hoá. Buổi trưa em ăn cơm tại trường cùng các bạn. Sau trưa, em học các môn sử địa và Pháp văn.

Giờ tan học hôm nay là bốn giờ chiều. Em vui mừng trở về nhà, em không quên ghé qua trường tiểu học ở gần nhà để dẫn bé Tâm về nhà. Trong khi chờ đợi ba mẹ đi làm về, em cho bé Tâm ăn lót dạ rồi làm bài tập cho ngày mai. Đến giờ cơm tối, em giúp mẹ dọn bàn. Sau bữa ăn tối, khoảng 9 giờ tối, em được xem phim hoặc đọc sách trước khi lên giường.

Giải nghĩa:

- Ăn lót dạ : ăn chút ít (thường vào buổi sáng) cho đỡ đói
- Các trường học : trường mẫu giáo, trường tiểu học, trường trung học cấp 2, trường trung học cấp 3, trường đại học
- Các môn học : toán, Pháp văn, sinh ngữ, sinh vật, lịch sử và địa lí (sử- địa), vật lí và hoá học (lí - hoá), thể thao, âm nhạc, thủ công
- Các môn sinh ngữ : tiếng Tây Ban Nha, tiếng Ý, tiếng Đức, tiếng Anh, tiếng Nhật, tiếng Hoa ...

Đọc giờ

- 7 giờ kém 15 / 7 giờ rưỡi / 7 giờ đúng
- giờ, phút, giây
- Sáng, trưa, chiều, tối, đêm.

4 Bài tập :

1- Một giờ có bao nhiêu phút ?

.....

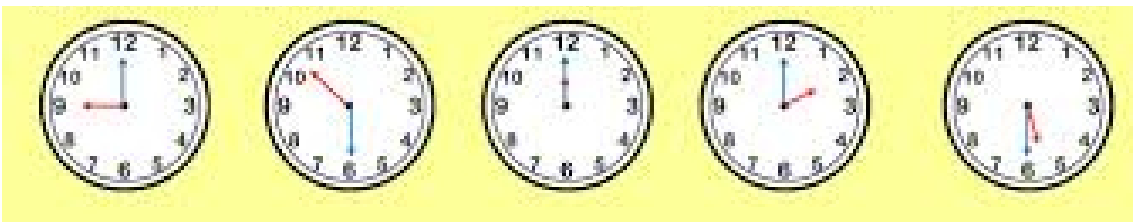
2- Một phút có bao nhiêu giây ?

.....

3- Một ngày có bao nhiêu giờ ?

.....

(Học đọc giờ với đồng hồ)



ĐỐI THOẠI

Chào hỏi

Chị Xuân gặp anh Dũng. Hai người chào hỏi nhau

Xuân : Chào **anh**.

Dũng : Chào **em**.

Xuân : **Anh** khỏe không?

Dũng : Cũng tạm tạm. Còn **em, em** khỏe không?

Xuân : **Em** không khỏe lắm.

Dũng : **Em** mệt à? hay em bị bệnh ?

Xuân : Dạ, em rất mệt.

Dũng : **Em** làm việc nhiều quá ! **Em** cần sự nghỉ ngơi.

Xuân : Chắc vậy, **em** sẽ xin nghỉ làm mấy ngày.

Dũng : **Em** làm như vậy rất đúng.

Bài làm ứng dụng

A- Từng cặp hai người viết lại bài đối thoại. Lựa chọn và thay đổi những từ in màu trong cách xưng hô (**ông - cháu; bà - cháu; bác - cháu; cô - cháu, chú - cháu; chị - em; anh - em; bạn - bạn, tên- tên**).

B- Sử dụng các trạng từ : rất , lắm, quá

• **Rất = lắm :** (très) nhưng không có chung một vị trí trong câu. Rất đứng trước động từ, trạng từ (hay tính từ. Ngược lại , lắm đứng ở cuối câu.

Quá : (trop), đứng cuối câu.

• **Viết lại những câu sau đây và điền các từ rất, lắm, quá (superlatif) sao cho đúng.**

Câu mẫu : Em thích bông hồng

- Em rất thích bông hồng.
- Em thích bông hồng lắm.
- Em thích bông hồng quá!

1- Chị thương con chó bông màu xanh.

-
-
-

2- Bức tranh chị vẽ đẹp.

-
-
-

3- Người thợ hồ làm việc cực khổ.

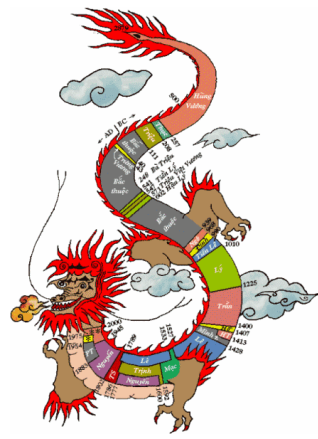
-
-
-

4- Bà nuôi con mèo mun dễ thương

-
-
-

5- Nhà bác Dung có cây nho, chùm nho nào cũng mọng ngọt.

-
-
-



Lịch sử

Nhà Lý (1009 - 1225) - Nước Đại Việt



Khuê Văn Các



Văn Miếu Môn

Nhà Lý, còn được gọi là nhà Hậu Lý (để phân biệt với nhà Tiền Lý của Lý Nam Đế), bắt đầu khi vua Lý Thái Tổ (Lý Công Uẩn) lên ngôi tháng 10 âm lịch năm 1009, và chấm dứt khi Lý Chiêu Hoàng, mới lên 8 tuổi bị ép nhường ngôi cho chồng là Trần Cảnh vào năm 1225 – tổng cộng là 216 năm.

Năm 1010, nhận thấy đất Hoa Lư chật hẹp không thể phát triển được, Lý Thái Tổ bèn cho dời đô về thành Đại La. Nhân đêm nằm mơ thấy có rồng vàng bay lên tại đây nên nhà vua đổi tên thành là Thăng Long, nay là Hà Nội.

Năm 1054, vua Lý Thánh Tông (vua thứ 3 nhà Lý) lên ngôi, đổi quốc hiệu là Đại Việt.

Nhà Lý đã lập Văn Miếu để đề cao nho học và mở Quốc Tử Giám để đào tạo nhân tài cho hai ngành văn và võ, được coi là trường đại học đầu tiên của nước ta.

Lý Thái Tổ (974-1028)

Lý Công Uẩn người làng Cổ Pháp, tỉnh Bắc Ninh. Người ta không biết cha ông là ai. Lúc 3 tuổi, ông được sư Lý Khánh Vân ở chùa Cổ Pháp nhận làm con nuôi. Vì thế ông mang họ Lý.

Khi lớn lên, ông vào Hoa Lư làm quan cho nhà Tiền Lê. Ông tỏ ra là người có tài năng và đức độ nên được mọi người quý mến. Khi vua Lê Long Đĩnh mất, Lý Công Uẩn được tôn lên làm vua lấy hiệu là Lý Thái Tổ. Lúc đó ông 35 tuổi.

Giải nghĩa :

- lên ngôi :
- nhường ngôi :
- được tôn lên :
- phát triển :
- đào tạo nhân tài :
- thành = thành phố :
- đô = kinh đô :
- nho học :
- tài năng :
- đức độ :
- nhân : nguyên nhân :

Câu hỏi :

1- Vị vua đầu tiên nhà Lý tên là gì, lên ngôi năm nào ?

.....

2- Vua Lý Thái Tổ cho dời đô về đâu ?

.....

3- Tại sao kinh đô nhà Lý mang tên là Thăng Long ?

.....

4- Thành Thăng Long thuộc vị trí nào trên bản đồ ngày nay ?

.....

BÀI HỌC 4

Ba thầy thuốc giỏi



Một ông thầy thuốc già chữa bệnh giỏi có tiếng. Khi ông đau nặng, các học trò đến châu chực, thuốc thang bên cạnh. Ông cố gắng nói rằng : « Ta biết ta sắp chết, nhưng ta có nhắm mắt cũng cam lòng. Vì ta có để lại cho đời được ba thầy thuốc rất hay ».

Ông nói đến đây mệt quá phải nghỉ. Các học trò cố lắng tai nghe, ai cũng nghĩ bụng, trong ba người ấy thế nào cũng có tên mình.

Ông nghỉ rồi lại nói : « Trong ba thầy thuốc ấy hay nhất là thầy Sạch sẽ, thứ nhì là thầy Điều độ, thứ ba là thầy Thử dục. Sau khi ta mất, nếu các anh biết theo ba thầy ấy mà chữa cho người ta, thì thiên hạ sẽ tránh khỏi được nhiều bệnh tật ».

Giải nghĩa

- thầy thuốc:
- đau nặng:
- cam lòng:
- nghĩ bụng:
- lại nói:
- nói lại:
- thiên hạ:
- bệnh tật:
- nói thêu thào:
- săn sóc:
- nói thì thầm:
- điều độ:

Bài làm :

1- Kể tên ba thầy thuốc giỏi trong bài học.

.....

2- Nếu em là thầy thuốc thì em sẽ giải nghĩa ra sao để mọi người hiểu phải sống như thế nào mới tránh được bệnh tật. Làm ba câu và tìm cách sử dụng các câu phức tạp.

Câu phức tạp chỉ điều kiện hoặc thời gian :

- **Nếu...**(mệnh đề phụ)...thì ...(mệnh đề chính)
- **Khi nào ...**

Các câu mẫu :

- Nếu anh hút thuốc nhiều quá thì anh sẽ bị ung thư.
- Nếu anh chạy bộ mỗi ngày thì anh tránh được bệnh tim
- Khi nào nhà dơ thì em phải quét nhà.

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Trích Quốc văn Giáo khoa thư

ĐỐI THOẠI

Tại bệnh viện

Tại bệnh viện, bệnh nhân gặp cô y tá

Y tá : Chào anh, anh cần giúp gì?

Bệnh nhân : Chào cô, tôi cần gặp **bác sĩ để khám bệnh**

Y tá : Anh bị bệnh từ lúc nào?

Bệnh nhân : Tôi bị bệnh từ **chiều hôm qua.**

Y tá : Bệnh anh như thế nào?

Bệnh nhân : Tôi bị **nóng sốt.**

Y tá : Anh đã uống thuốc gì chưa?

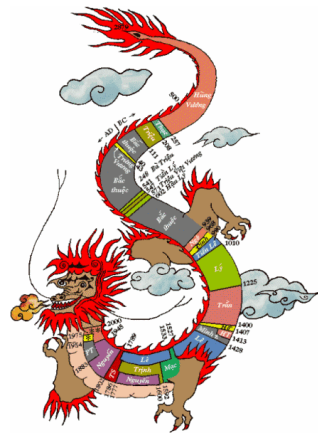
Bệnh nhân : **Tôi chưa uống thuốc gì cả.**

Y tá : Anh đợi một chút nhé. Tôi báo cho **bác sĩ.**

Bài làm ứng dụng :

A- Từng cặp hai người viết lại bài đối thoại. Lựa chọn và thay đổi những từ in màu :

- **bác sĩ, nha sĩ, dược sĩ..**
- **khám bệnh, khám răng, mua thuốc ..**
- **Sáng hôm qua, chiều hôm qua, sáng nay, tối hôm kia**
- **Đau đầu, cảm xoàng, cảm cúm, đau răng, đau chân, viêm họng, nóng sốt, ớn lạnh, ho, sổ mũi.**
- **Tôi chưa uống thuốc gì cả - Tôi chỉ uống thuốc giảm sốt thôi- Tôi đã uống thuốc giảm đau nhưng không thấy bớt.**



Lịch sử

Nhà Lý phá Tống bình Chiêm

Thời nhà Lý, biên giới phía Nam nước Đại Việt thường bị quân Chiêm Thành quấy nhiễu. Năm 1068, vua Lý Thánh Tông và đại tướng Lý Thường Kiệt đem 5 vạn quân đánh Chiêm Thành. Quân Lý bắt được vua Chiêm là Chế Củ giải về Thăng Long. Chế Củ xin dâng 3 tỉnh Bố Chính, Địa Lý và Ma Linh để được tha về.

Năm 1075, nhà Tống (bên Trung Hoa) âm mưu xâm chiếm Đại Việt. Nhà Lý xét rằng đánh trước có lợi hơn, bèn tấn công Ung Châu, Khâm Châu và Liêm Châu (Quảng Tây). Sau khi chiếm được thành Ung Châu, Lý Thường Kiệt rút quân về, mang theo nhiều của cải và một số tù binh. Vì nước Đại Việt nhỏ mà thắng được Trung Hoa là nước lớn, nên ca dao có câu :

Nực cười châu chấu đá xe

Tưởng rằng chấu ngã, ai dè xe nghiêng

Năm 1076 - 1077, nhà Tống khởi đại quân - gồm 10 vạn quân, 1 vạn kỵ binh và 20 vạn dân phu - tiến xuống phương nam để báo thù. Lý Thường Kiệt lập phòng tuyến tại bờ nam sông Như Nguyệt, khiến quân Tống không vượt qua sông được. Một thời gian sau, nhà Tống đành phải rút quân về.

Trong trận chiến này, để phấn khởi tinh thần quân lính, Lý Thường Kiệt làm 4 câu thơ, cho người lén vào đền Trương Hát bên sông thét ra (như là tiếng thần thánh phán ra) :

*Nam quốc sơn hà Nam đế cư
Tiệt nhiên định phận tại thiên thư
Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm ?
Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư !*

Tạm dịch :

*Sông núi nước Nam vua Nam ở
Rành rành định phận tại sách trời
Cớ sao lũ giặc sang xâm phạm
Chúng bay sẽ bị đánh tơi bời*

Bài thơ này được coi là bản tuyên ngôn độc lập đầu tiên của nước ta.

Câu hỏi :

1- Tại sao Lý Thường Kiệt đem quân sang đánh nhà Ung Châu, Khâm Châu và Liêm Châu ?

.....

2- Viết lại bài thơ của Lý Thường Kiệt, được coi là bản tuyên ngôn độc lập đầu tiên của nước ta ?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Học thuộc lòng

*Sông núi nước Nam vua Nam ở
Rành rành định phận tại sách trời
Cớ sao lũ giặc sang xâm phạm
Chúng bay sẽ bị đánh tơi bời
Lý Thường Kiệt*

BÀI HỌC 6



 quân Lý

 quân Tống

Năm 1068 : Nhà Lý đánh Chiêm Thành, chiếm 3 châu Bố Chính, Địa Lý và Ma Linh.

Năm 1075 : Nhà Lý đánh Ung Châu, Khâm Châu và Liêm Châu.

Năm 1076 : Nhà Tống đánh nước Đại Việt.

Nhà Lý lập phòng tuyến bên bờ sông Như Nguyệt.

Chim chích bông



Chích bông be bé, ngoan và chăm việc.

Chích bông là một cậu chim bé xinh đẹp nhất thế giới loài chim. Hai chân xinh bằng hai chiếc tăm. Thế mà cái chân tăm ấy rất nhanh nhẹn, được việc, nhảy cứ liên liến. Hai chiếc cánh nhỏ xíu, cánh nhỏ mà xoải nhanh vun vút. Cặp mỏ chích bông tí tẹo bằng hai vỏ trấu chắp lại. Thế mà quý lắm đấy. Cặp mỏ tí hon ấy gắp sâu trên lá nhanh thoăn thoắt. Nó khéo biết moi những con sâu độc ác nằm bí mật trong hốc đất hay trong thân cây vùng mảnh dẻ, ốm yếu.

Chích bông tuy nhỏ bé nhưng ai cũng quý chích bông. Chẳng những chích bông xinh xắn là bạn của trẻ em mà chích bông còn là bạn thân của bà con nông dân, vì chích bông có tính chăm nhặt sâu, bắt mối tránh phá hoại mùa màng và cây cối.

Tô Hoài

Giải nghĩa :

- Tô Hoài là một trong những nhà văn trong nhóm Tự Lực Văn Đoàn. Các văn sĩ của nhóm này có chung một chiều hướng là ủng hộ và cổ võ cho chữ Quốc ngữ.

- Chim chích bông :
- Liên liến :
- Vỏ trấu :
- Xoải :
- Hốc đất :

- Cây vừng :
- Nông dân :
- Bắt mối :
- Phá hoại :
- Mùa màng :
- Chăm = chăm chỉ :

Bài làm :

A- Trả lời các câu hỏi sau :

- 1- Gạch dưới những từ vựng diễn tả sự nhỏ bé của chim chích bông (màu xanh dương).
- 2- Gạch dưới những từ vựng diễn tả sự nhanh nhẹn của chim chích bông (màu đỏ).
- 3- Tìm và khoanh tròn từ «cậu chim» trong bài. Tác giả sử dụng phương pháp nhân cách hoá (personification) để nâng cao giá trị con chim, xem nó như người.
- 4- Đây là bài văn miêu tả, được chia thành ba phần. Tìm ý chính của mỗi phần: nhập đề, thân bài, kết luận.
- 5- Tại sao chim chích bông được trẻ em yêu thích ?

.....

- 6- Tại sao chim chích bông là bạn thân của nông dân ?

.....

B- Tả một con thú mà em thích. Bài văn sẽ có ba phần: nhập đề, thân bài, kết luận.

.....
.....
.....
.....
.....

ĐỐI THOẠI

Rủ đi chơi

Hiền rủ Lan đi chơi

Hiền : Chị Lan ơi, ngày mai chị có rảnh không?

Lan : Ngày mai là thứ mấy ?

Hiền : Ngày mai là **thứ tư**.

Lan : Vậy, chị không rảnh đâu.

Hiền : **Thứ sáu**, chị có bận không ?

Lan : Ngày đó, chị cũng bận lắm.

Hiền : Còn ngày **chủ nhật** ?

Lan : Chị sẽ nghỉ ngơi.

Hiền : Vậy mình đi xem phim để giải trí nhé.

Lan : Cũng được, em muốn xem phim nào?

Hiền : **Phim hoạt hình**, chị nhé.

Bài làm ứng dụng :

A- Từng cặp hai người viết lại bài đối thoại. Lựa chọn và thay đổi những từ in màu

- Thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ năm, thứ sáu, thứ bảy, chủ nhật.

- Phim cười, phim tập, phim chưởng, phim tình cảm, phim ma, phim trinh thám, phim gián điệp, phim khoa học giả tưởng

B - Viết các câu xác định sau đây thành một câu phủ định và một câu nghi vấn :

Câu mẫu : Hôm nay, em giúp mẹ rửa chén.

- Hôm nay, em không giúp mẹ rửa chén.

- Em giúp mẹ rửa chén khi nào ?

1. Mỗi ngày, chú Hai chạy bộ ba cây số.

-

-

2. Em và bạn em thích chơi thể thao.

-
-

3. Em ghét đọc truyện tranh.

-
-

4. Em bé của em chỉ xem phim hoạt hoạ.

-
-

5. Khi chạy nhanh, cái xe này gây nhiều tiếng động.

-
-

6. Ông em thường đọc báo.

-
-

7. Chúng em rủ nhau đi chèo thuyền ở sông Seine.

-
-

8. Em đi học bằng xe đạp.

-
-

9. Đây là ngày đẹp nhất đời tôi.

-
-



Lịch sử

Danh tướng Lý Thường Kiệt (1019-1105)



Lý Thường Kiệt là một danh tướng đời nhà Lý, trải qua 3 đời vua (Lý Thái Tông, Lý Thánh Tông, Lý Nhân Tông) đều được trọng dụng và yêu mến không ai bằng.

Năm 1075, nghe tin nhà Tống (bên Trung Hoa) sửa soạn binh lương để đánh nước ta, Lý Thường Kiệt cùng tướng Tôn Đản chia quân ra làm hai ngả đánh thành Ung Châu, Khâm Châu và Liêm Châu. Sau khi chiến thắng, ông cho lệnh rút quân về nước phòng thủ.

Năm 1076, quân Tống sang đánh báo thù. Lý Thường Kiệt đặt phòng tuyến trên bờ sông Như Nguyệt, sợ quân sĩ ngã lòng ông đặt bài thơ bằng chữ Hán được dịch ra như sau :

Sông núi nước Nam vua Nam ở
Rành rành định phận tại sách trời
Cớ sao lũ giặc sang xâm phạm
Chúng bay sẽ bị đánh tơi bời

Quân ta nghe được 4 câu thơ lấy làm phấn khởi, liều chết đánh giặc. Quân Tống đánh mãi không được đành phải rút quân về.

Cuối năm 1103, Lý Thường Kiệt xin vua Lý Nhân Tông cho phép ông đem quân dẹp loạn Lý Giác ở Diễn Châu (nay thuộc tỉnh Nghệ An), lúc đó ông đã 84 tuổi. Lý Giác thua chạy sang Chiêm Thành.

Năm 1104, nghe lời Lý Giác, quân Chiêm Thành sang đánh chiếm lại ba châu đã dâng nhà Lý năm 1068 là Bồ Chính, Ma Linh và Địa Lý (nay là tỉnh Quảng Bình và Quảng Trị). Lý Thường Kiệt lại mang quân đánh dẹp khiến quân Chiêm Thành thua và phải trả lại ba châu trên. Ông kéo binh về nước được một năm sau thì mất, thọ được 86 tuổi.

Giải nghĩa :

- danh tướng:
- sửa soạn binh lương:
- phòng thủ:
- phẫn khởi:
- liều chết:
- dẹp loạn:

Bài làm :

- 1- Nhà Tống thuộc nước nào ?
.....
- 2- Nước Chiêm nằm ở vị trí nào so với nước ta ?
.....
- 3- Năm 1075, Lý Thường Kiệt cùng Tôn Đản đánh quân Tống, lúc đó Lý Thường Kiệt bao nhiêu tuổi ?
.....
- 4- Ai là người nổi loạn chống nhà Lý ?
.....
- 5- Kể ba trận đánh lớn của Lý Thường Kiệt theo thứ tự thời gian.
.....
.....

Con chó và miếng thịt



Một hôm có một con chó tham ăn vào hàng cơm, ngoạm trộm một miếng thịt. Người chủ trông thấy vác gậy đuổi theo. Con chó cắm đầu, ba chân bốn cẳng chạy. Khi chạy đã xa, đến một cái cầu, nhìn xuống sông nó thấy một con chó khác đang ngoạm miếng thịt to hơn.

Con chó tham ăn mới nghĩ : Ta phải cướp miếng thịt của con chó kia mới được. Nghĩ sao làm vậy, nó liền nhả ngay miếng thịt ấy ra, nhảy xuống sông để tranh lấy miếng thịt ở dưới nước với con chó kia.

Nhưng nào có lấy được !

Vừa nhảy xuống sông thì bóng nước tan ra, nó vùng vẫy một hồi mà chẳng kiếm được gì. Bấy giờ mọi người đổ xô ra cầm gậy đánh nó.

Miếng thịt bị dòng nước cuốn đi, con chó dùng hết sức đuổi theo cũng không sao lấy lại được.

Ôi ! Con chó lấy trộm miếng thịt là có tội. Con chó nhả bỏ miếng thịt lại là khờ dại. Thả mỗi bắt bóng, bóng bắt chẳng được, mỗi kia không còn, chẳng là đáng tiếc lắm sao !

Người ta sống chẳng nên đứng núi này, trông núi nọ ; đã được voi lại đòi tiên. Cái gì đã nắm chắc trong tay, ta chẳng nên buông ra mà ôm lấy những cái hảo huyền đâu đâu.

(Theo “Con chó và miếng thịt” - Truyện ngụ ngôn Việt Nam – Nguyễn Văn Ngọc)

Giải nghĩa :

- Ngoạm trộm :
- Vác gậy :
- Đâm đầu chạy :
- Nhả ngay :
- Bóng :

- Dùng hết sức :.....
- Hảo huyền đầu đầu :.....

- 1- Tìm từ phản nghĩa in đậm sau đây :**
khôn ngoan, đẩy tới, giữ chặt, nhả, nhả lên, gằn
 ngậm ≠
 xa ≠
 nhảy xuống ≠
 kéo đi ≠
 khờ dại ≠
 buông ra ≠

2- Giải nghĩa ba câu tục ngữ trong bài theo nghĩa đen và nghĩa bóng (sens propre et sens figuré).

- Nhìn thấy cái bóng to hơn vật có thật, nên muốn lấy cái bóng.
- Nhìn thấy ngọn núi to lớn trước mặt, nhưng không biết là mình cũng đang đứng trên ngọn núi lớn vậy.
- Tham lam quá đến mất cả lí trí để suy xét đâu là đúng.
- Có con voi là vật quý hiếm rồi mà vẫn muốn có tiên (fée) là nhân vật tưởng tượng.

Câu tục ngữ	Nghĩa đen	Nghĩa bóng
Được voi, đòi tiên		
Thả mỗi, bắt bóng		
Đứng núi này, trông núi nọ		

ĐỐI THOẠI

Giới thiệu nhà

Tuấn giới thiệu nhà mới xây cho Lan

Tuấn : Đây là nhà mới của em.

Lan : Căn nhà đẹp quá ! Nhà em rộng bao nhiêu mét vuông ?

Tuấn : Nhà em rộng khoảng chừng **một trăm mét vuông.**

Lan : Căn nhà rộng lắm. Nhà em có mấy phòng?

Tuấn : Nhà em có sáu phòng : **một phòng ăn, một phòng khách và bốn phòng ngủ.**

Lan : Phòng này có vẻ lớn nhất.

Tuấn : Không phải đâu. Phòng này chỉ lớn hơn phòng của em nhưng nhỏ hơn phòng của mẹ em. Phòng này được dùng để làm việc và đọc sách.

Lan : Phòng kia có vẻ nhỏ nhất.

Tuấn : Đúng vậy, đó là nhà tắm. Còn hai phòng này rộng bằng nhau.

Lan : Vườn nhà em đẹp lắm, có màu sắc của nhiều loại hoa.

Tuấn : Anh nhận xét rất đúng. Mẹ em trồng rất nhiều loại hoa. Có cả những cây rau thơm để nấu ăn.

Lan : Mẹ em thật tuyệt vời.

Văn phạm :

-Trạng từ so sánh : adverbe de comparaison

- bằng = như : aussi....que

- hơn : plus

- thua (kém) : moins

- Trạng từ so sánh tối cao: superlatif

- tính từ + nhất : : le plus

- trạng từ + nhất : : le plus

Bài làm ứng dụng :

A- Từng cặp hai người viết lại bài đối thoại. Lựa chọn và thay đổi những từ in màu : Phòng ngủ, phòng khách, phòng ăn, phòng đọc sách, phòng chơi, phòng làm việc, phòng tắm, phòng vệ sinh, phòng bếp

B- Điền vào các câu dưới đây các tính từ và trạng từ so sánh sao cho hợp nghĩa :

- 1- Máy bay là phương tiện vận chuyển _ _ _ _ _ xe lửa (chậm/nhanh)
- 2- Con rùa chạy _ _ _ _ _ con thỏ (chậm / nhanh)
- 3- Anh có 10 điểm, tôi cũng có 10 điểm. Vậy, điểm của anh và tôi _ _ _ _ _
_ _ _ _ _ nhau
- 4- Người bệnh luôn ăn _ _ _ _ _ người khoẻ mạnh (ít/nhiều)
- 5- Ba tôi _ _ _ _ _ chú tôi nhưng hai anh em lại cao _ _ _ _ _ nhau
(nhỏ/lớn)
- 6- Em ấy là thiếu nhi ngoan _ _ _ _ _ lớp
- 7- Mùa nào nóng nhất trong năm ? _ _ _ _ _

Địa lí

Thành phố

Hà Nội (tên trong lịch sử là Thăng Long) : là thủ đô hành chính và là cái nôi văn hoá của nước ta.

Sài gòn lại được xem như « thủ đô » kinh tế của nước ta. Sài gòn là thành phố đông dân cư nhất.

Ngoài ra, còn phải kể đến những thành phố lớn khác như : **Huế, Vinh, Quảng Nam, Cần Thơ...** và những thành phố hải cảng như Hải Phòng, Đà Nẵng.

Đa số những thành phố lớn của nước ta tập trung nơi vùng đồng bằng, dọc theo các con sông lớn hoặc dọc theo bờ biển (vùng duyên hải) miền Trung.

Giải nghĩa :

Dân cư : người sinh sống trong vùng.

Duyên hải : vùng đất ven biển (dọc theo biển)

Thủ đô : nơi đặt toàn bộ chính phủ và là thành phố đại diện cho quốc gia.

Kinh tế : bao gồm các yếu tố sản xuất, các điều kiện sống của con người.

Cảng : nơi tàu bè các nơi đến để thu nhận hoặc thu giao hàng hoá.

Đa số : số nhiều, phần lớn.

1- Thủ đô nước Việt Nam tên là gì ? Nằm ở miền nào ?

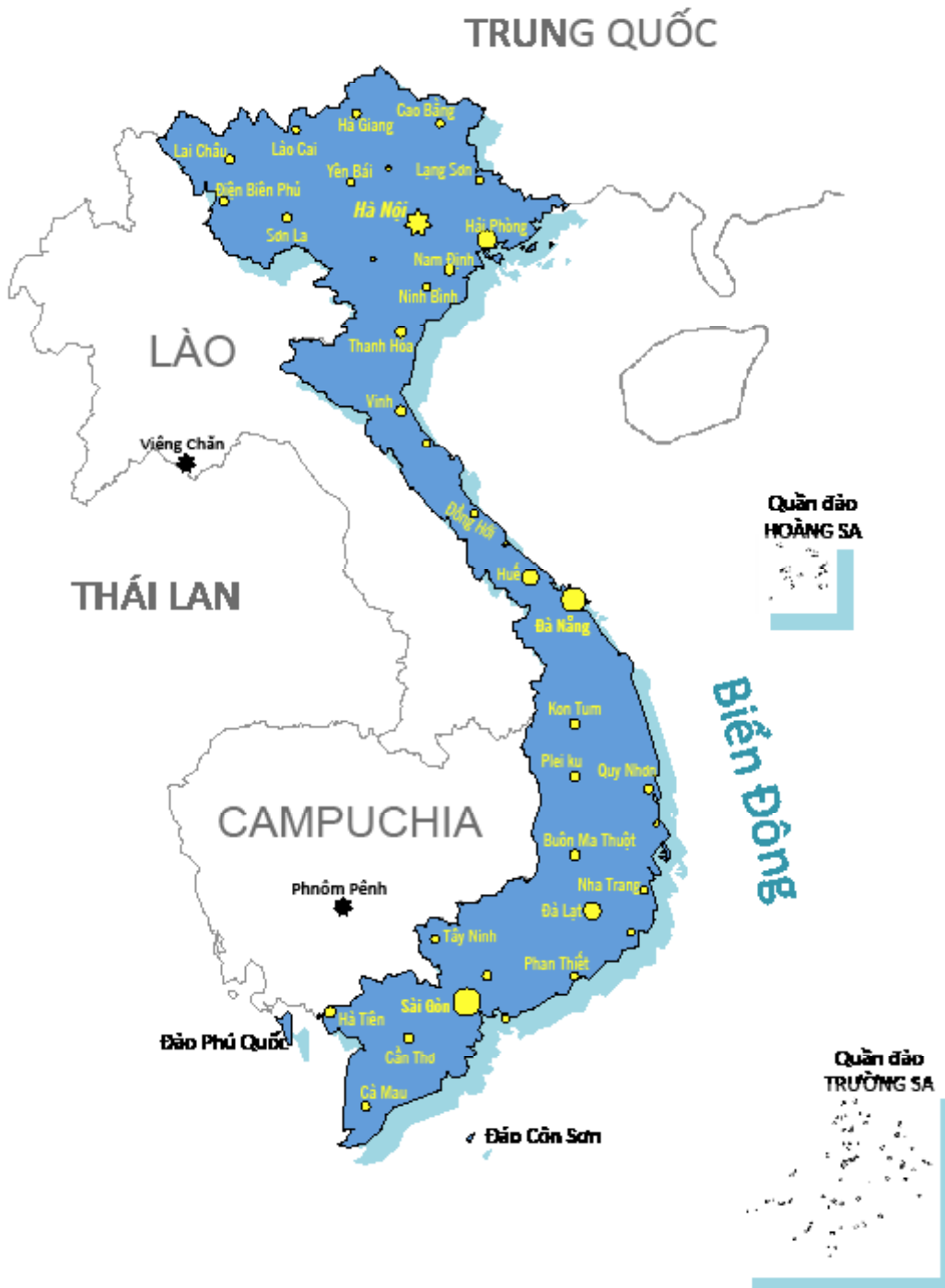
.....

3- Thành phố nào đông dân cư nhất ?

.....

3- Tìm trên bản đồ hai thành phố lớn và viết tên

.....



ĐỐI THOẠI

Gặp lại nhau

Hiếu và Minh là hai người bạn đã lâu không gặp nhau. Bây giờ, tình cờ họ gặp lại.

Hiếu : Chào anh Minh, bây giờ anh ở đâu ?

Minh : Chào anh Hiếu, tôi vẫn ở gần đây.

Hiếu : Số 15 đại lộ Hai bà Trưng, phải không ?

Minh : Đúng thế. Anh nhớ dai lắm. Còn anh, anh vẫn ở trung tâm thành phố Hà Nội hả ?

Hiếu : Không, tôi mới mua nhà.

Minh : Thế à, anh mua ở đâu ?

Hiếu : Tôi mua nhà ở ngoại ô Hà Nội.

Minh : Vậy, bây giờ anh làm việc ở đâu ?

Hiếu : Tôi vẫn làm việc ở chỗ cũ : trung tâm thành phố.

Bài làm ứng dụng

A- Từng cặp hai người viết lại bài đối thoại. Lựa chọn và thay đổi những từ in màu :

- Đại lộ, đường, hẻm.

- Tên các thành phố

B- Nhận xét vị trí các đồ vật trong mỗi tấm hình và đặt câu hỏi với từ: ở đâu? Sau đó, viết câu trả lời và sử dụng một trong ba trạng từ chỉ vị trí : trên, trong, dưới

Câu mẫu: con mèo ở đâu ? - con mèo ở dưới bàn

Từ vựng có thể sử dụng : bàn, mèo, giỏ xách, sách, đồng hồ, chìa khoá, bút, tủ, học tủ.



.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu đố

Câu đố 1 :

Em là biểu tượng quốc gia.
Bỏ huyền tiếng Pháp nghĩa là quả tim.
C (cờ) đi, B (bờ) đến thay vào.
Thành ra bơ sữa để chiền để xào.
Là gì ?

.....



Câu đố 2 :

Mang tên một trái giống chua.
Thêm huyền là món mọi nhà chấm xôi.
Nặng thành người để ra tôi.
Thêm o, huyền nữa, chuột thòi tránh xa.
Là trái gì ?

.....



Câu đố 3 :

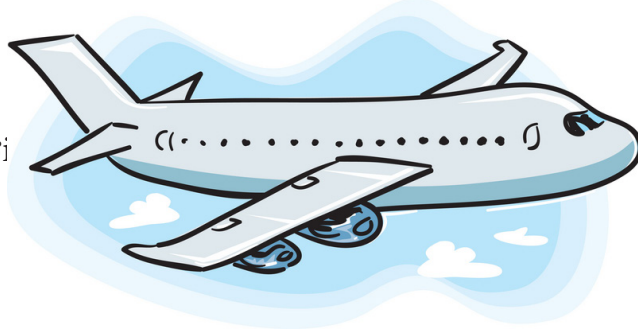
Tên em chẳng thiếu chẳng thừa.
Tấm lòng ngon ngọt, rất vừa lòng anh.
Là quả gì ?

.....

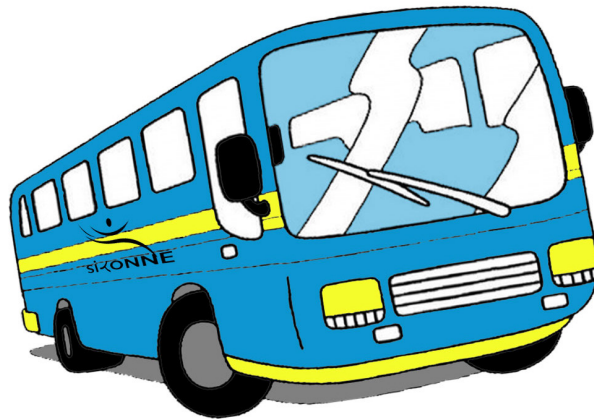


Câu đố 4 :

Chẳng phải là chim.
Mà bay trên trời.
Chở được nhiều người
Đi khắp mọi nơi.
Là gì ?



.....



Câu đố 5 :

Nhỏ như cục kẹo.
Dẻo như bánh dầy.
Ở đâu mực dầy.
Có em là sạch.
Là gì ?

.....



Địa lí

Giao thông

Nước Việt Nam có hình thể dài nên hệ thống giao thông rất quan trọng.

Để phát triển kinh tế, Việt Nam cần phải tu bổ và mở mang các hệ thống giao thông. Tuy nhiên nhà nước Việt Nam ngày nay không thể tự thực hiện những công trình to lớn, mà phải nhờ các nước thuộc thế giới tự do giúp đỡ về tiền bạc và kĩ thuật.

Các phi trường, hải cảng, đường xe lửa cùng các quốc lộ dần dần được kiến thiết lại.

Hệ thống xe lửa xuyên Việt đã được cải tiến và chạy dọc theo suốt chiều dài của đất nước.

Đặc biệt, một công trình lớn là cầu Mỹ Thuận (thuộc tỉnh Vĩnh Long) bắc qua sông Tiền đã được nước Úc Đại Lợi (Australia) giúp xây dựng, và một cây cầu lớn tương tự bắc qua sông Hậu (cầu Cần Thơ) cũng đã được thực hiện. Điều này khiến cho việc giao thông của các tỉnh miền Tây trở nên dễ dàng và nhanh chóng hơn, tạo điều kiện thuận lợi cho việc mở mang và phát triển miền đất trù phú nhất của nước Việt Nam.

Giải nghĩa :

- Giao thông : transport
- Hệ thống : système
- Phát triển, mở mang : développer, développement
- Kinh tế : économie
- Tu bổ : rénover
- Nhà nước : gouvernement
- Thực hiện : réaliser
- Công trình : projet de construction
- Kĩ thuật : technique
- Phi trường : aéroport

- Hải cảng : port
- Quốc lộ : route nationale
- Kiến thiết, xây dựng : construire
- Cải tiến : améliorer
- Tương tự : similaire

1-Hệ thống giao thông của Việt Nam có quan trọng không ? Tại sao?

.....
.....

3- Hiện nay để phát triển kinh tế, Việt Nam cần làm gì ?

.....
.....

3- Ở miền Nam, một công trình lớn nào đã được hoàn thành ?

.....
.....

Hoa mai trắng



Hoa mai thật có vẻ đẹp thanh tao.

Hoa năm cánh nhỏ, xinh xắn, trắng phau, gốc và cành khúc khuỷu. Hoa mai thường nở đều một loạt. Nếu được ánh nắng cuối đông soi rọi vào cây mai đang nở hoa thì trông có vẻ trong trắng vô ngần, bắt ta phải liên tưởng đến tuyết sạch giá trong.

Nếu được hương sắc thì hoa mai sẽ thật là một danh hoa. Hoa mai nở độ mười lăm ngày thì tàn. Mà cánh hoa rụng cũng thật là có ý nghĩa. Chỉ một cơn gió thoảng qua cũng đủ làm cho bao nhiêu cánh hoa trắng, rất nhẹ nhàng êm ái, bay theo gió là là rơi xuống đất. Chùng như hoa mai đã nở thì cố giữ được tấm thân trong trắng mà lúc phải tàn thì coi cái chết như không.

Theo Thụy Chi

Giải nghĩa :

- đẹp thanh tao :
- trắng phau :
- khúc khuỷu :
- đương :
- nở :
- trong trắng vô ngần :
- liên tưởng :
- hương sắc :
- gió thoảng :
- chùng như :
- rụng :
- tàn :

Câu hỏi :

Hoa mai được tả ra sao? (hình dáng bông hoa như thế nào?)

.....

Hoa mai nở vào mùa nào trong năm ?

.....

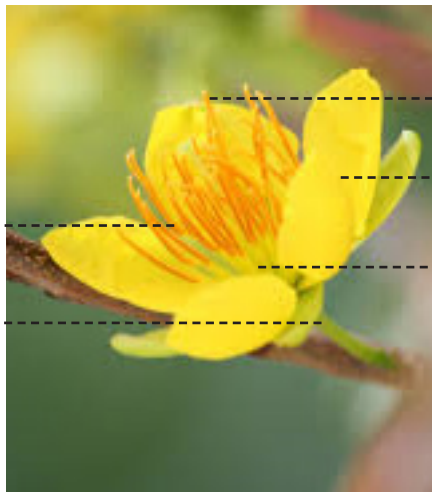
Hoa mai có hương thơm không ?

.....

Tìm ba phần chính của bài học (nhập đề, thân bài, kết luận) và ý nghĩa của từng phần.

Bài làm :

1- Điền sơ đồ với các bộ phận của bông hoa : cánh hoa, nhị (nhụy) hoa, đài hoa, phần hoa, cuống hoa.



.....
.....
.....
.....

2- Tả một cây hoa mà em thích.

.....
.....
.....
.....

HỌC THUỘC LÒNG

Làm anh

Làm anh khó đấy
Phải đầu chuyện đùa
Với em gái bé
Phải người lớn cơ

Khi em bé khóc
Anh phải dỗ dành
Nếu em bé ngã
Anh nâng dịu dàng
Mẹ cho quà bánh
Chia em phần hơn
Có đồ chơi đẹp
Cũng nhường em luôn

Làm anh thật khó
Nhưng mà thật vui
Ai yêu em bé
Thì làm được thôi.

BÀI HỌC

Học đếm :

100 một trăm, **101** một trăm lẻ một, **102** một trăm lẻ hai, **103** một trăm lẻ ba, **104** một trăm lẻ bốn, **105** một trăm lẻ năm, **106** một trăm lẻ sáu, **107** một trăm lẻ bảy, **108** một trăm lẻ tám, **109** một trăm lẻ chín, **110** một trăm mười, **111** một trăm mười một, **115** một trăm mười lăm, **121** một trăm hai mươi mốt, **125** một trăm hai mươi lăm.

1000 một ngàn,

1005 một ngàn không trăm lẻ năm,

1010 một ngàn không trăm mười,

1100 một ngàn một trăm, **1200** một ngàn hai trăm.

10 000 mười ngàn (nghìn).

1 000 000 một triệu.



Học làm toán :

+ cộng, - trừ, x nhân, : chia, = bằng.
Em làm và đọc những bài toán sau :

$$11 + 5 = \dots\dots\dots$$

$$20 - 5 = \dots\dots\dots$$

$$3 \times 4 = \dots\dots\dots$$

$$10 : 2 = \dots\dots\dots$$

$$95 + 10 = \dots\dots\dots$$

$$95 + 20 = \dots\dots\dots$$

$$120 - 9 = \dots\dots\dots$$

$$10\ 000 : 2 = \dots\dots\dots$$



VĂN PHẠM

Cấu trúc các câu đơn giản

A- Câu xác định (phrase affirmative)

Để làm thành câu xác định, phải có ít nhất chủ từ và động từ. Chủ từ đứng trước, kế tiếp là động từ, rồi đến túc từ (complément).

Thí dụ :

- 1- Tôi / ngủ. (Chủ từ / động từ)
- 2- Tôi / ngủ / trong phòng. (Chủ từ / động từ / túc từ)
- 3- Em tôi / chơi / nhảy dây. (chủ từ / động từ / trực tiếp túc từ)
- 4- Tôi / gửi / thư /cho bạn tôi (chủ từ /động từ /trực tiếp túc từ /gián tiếp túc từ)

Nhận xét : Cho : giới từ (préposition) dùng để giới thiệu gián tiếp túc từ, không được dịch là “donner”

B- Câu phủ định (phrase négative)

Thông thường, trong câu phủ định, người ta đặt 1 trạng từ (adverbe) phủ định giữa chủ từ và động từ : không, chẳng, chưa, chỉ

Thí dụ :

- | | |
|-------------------------------------|------------------------------|
| Ne... pas : | 1-Tôi không xem phim. |
| Ne ... pas (négation renforcée) : | 2-Tôi chẳng xem phim. |
| Ne ... pas encore : | 3-Tôi chưa xem phim này |
| Ne ... que (négation restrictive) : | 4-Tôi chỉ xem phim gián điệp |

Ne ... jamais :

- 5- Tôi chưa bao giờ xem phim tình cảm (je ne l'ai jamais regardé)
- 6-Tôi không bao giờ xem phim ma (je ne le regarderai jamais)

Để nhấn mạnh, người ta có thể thêm vào câu phủ định 1 từ cuối câu : đâu

Thí dụ :

Ne .. pas (du tout)

- 7- Con không đi xem phim đâu.
 hoặc 8- Con chẳng đi xem phim đâu.

C- Câu nghi vấn (phrase interrogative)

Nhận xét chung :

- Thứ tự trong câu nghi vấn, so với câu xác định, không thay đổi (chủ từ / động từ / túc từ)
- Để làm câu nghi vấn, người ta thêm các trạng từ nghi vấn vào đầu câu hoặc cuối câu.

C1- Các trạng từ nghi vấn, được đặt ở cuối câu, gồm có :

- (có)...không ; phải không (= có phải không), (đã) .. chưa, hả (hỉ= hử = hở)
- Chẳng, à, nhỉ.

Thí dụ :

- 1- Em xem phim kiếm hiệp không ?
- 2- Em đã xem phim Những người khốn khổ của Victor Hugo chưa?
- 2- Các phim khoa học giả tưởng được hâm mộ chẳng ? (je le doute)
- 3- Các phim khoa học giả tưởng được hâm mộ lắm, phải không ? (nhấn mạnh : renforcement)
- 4- Em mới 10 tuổi mà em xem phim cấm trẻ em à ? (sự ngạc nhiên : étonnement)
- 5- Cuốn phim này hay nhỉ? (muốn sự đồng ý của người đối thoại : invitation à dire oui)

C2. Các trạng từ nghi vấn sau đây thường được đặt ở cuối câu trừ các trạng từ « sao, vì sao, làm sao, tại sao »

- Trạng từ chỉ nguyên nhân : Tại sao = vì sao = sao = làm sao : pourquoi (conjonction du Complément Circonstanciel de cause)
- Trạng từ chỉ thời gian : Khi nào = lúc nào = bao giờ (c. C.C. de temps)
- Trạng từ chỉ thời gian : Bao lâu = bao nhiêu lâu = mấy + danh từ chỉ thời gian (giây, phút, giờ, ngày, tháng, năm) : combien de temps (c.C.C. de temps)
- Trạng từ chỉ nơi chốn : Đâu = ở đâu = chỗ nào = nơi nào : où (c. C.C de lieu)
- Trạng từ chỉ phương tiện : Thế nào = làm thế nào : comment (c.C.C. de manière)

BÀI HỌC

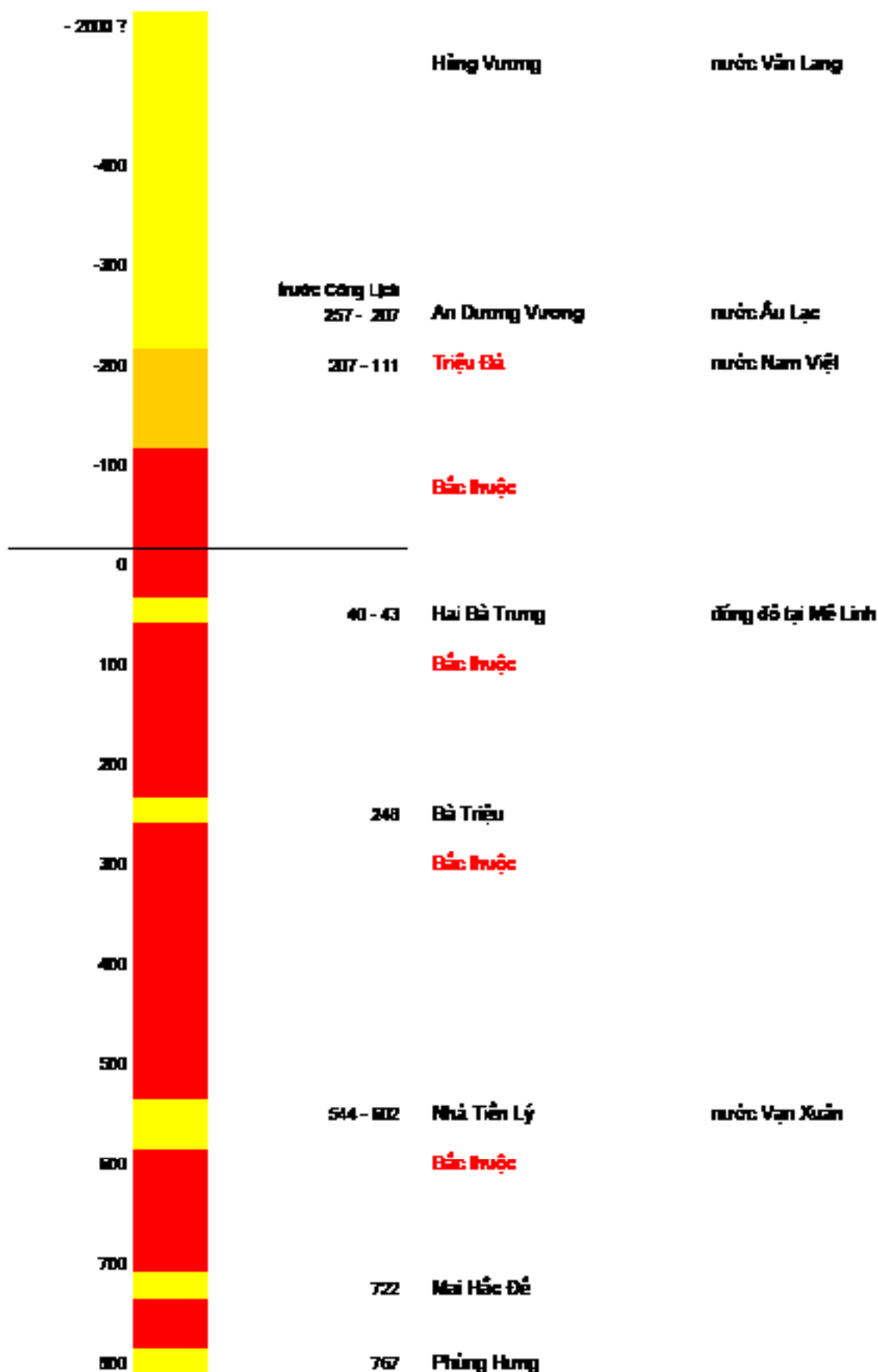
C3.Các trạng từ nghi vấn đại danh từ : ai ; người nào ; cái gì = cái nào= vật gì ; chuyện gì, không thay đổi vị trí so sánh với các câu xác định.

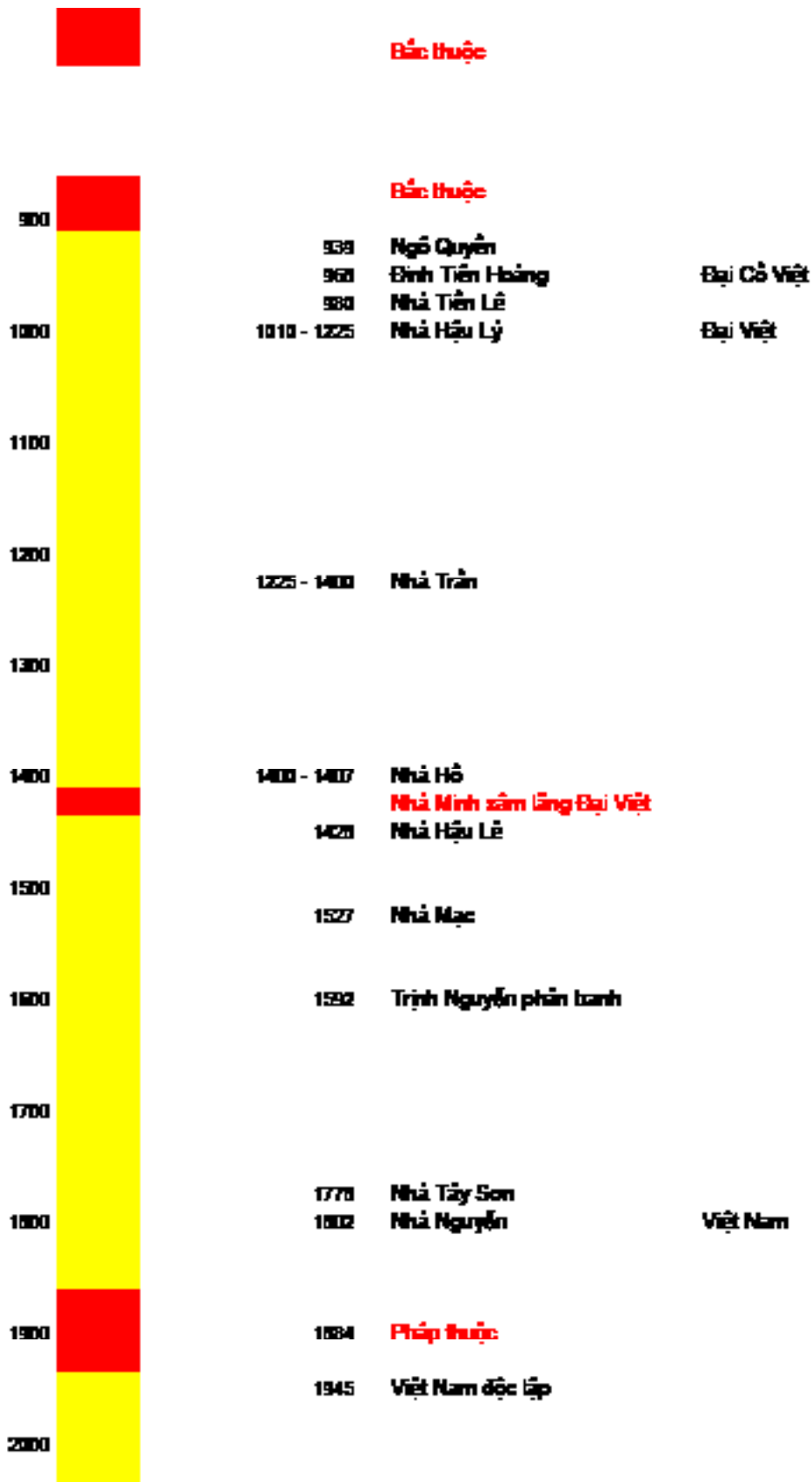
Thí dụ :

- 1- Ai làm bể bình hoa ? - Không có ai, chẳng ai làm bể. (ai = chủ từ)
- 2- Bác là ai ? – Bác là mẹ của Hoa. (ai = túc từ)
- 3- Anh đang làm gì (= cái gì) ? – Anh làm 1 chuyện bí mật (gì = đối từ)
- 4- Chuyện gì đã xảy ra ? (chuyện gì = chủ từ)

BÀI HỌC

Niên biểu lịch sử Việt Nam





BÀI HỌC

Bản đồ nam tiến



10 Điều Tâm Niệm Thiếu Nhi

- 1 Thiếu Nhi mỗi sáng dâng ngày,
điểm tô đời sống hương bay nguyện cầu.
- 2 Thiếu Nhi Thánh Thể nhiệm mầu,
tôn sùng rước lễ, nhà châu viếng thăm.
- 3 Thiếu Nhi Thánh Giá Chúa nằm,
nhìn lên phần khởi chuyên cần hy sinh.
- 4 Thiếu Nhi nhờ Mẹ đĩnh ninh,
quyết làm gương sáng xứng danh tông đồ.
- 5 Thiếu Nhi mọi việc nhỏ to,
tinh thần vâng phục chuyên lo đậm đà.
- 6 Thiếu Nhi đảm đảm nét na,
nói năng hành động nỡ nà trắng trong.
- 7 Thiếu Nhi bác ái một lòng,
tim luôn quảng đại mới mong giúp người.
- 8 Thiếu Nhi ngay thẳng trọn đời,
nói làm đúng mực người người tin yêu.
- 9 Thiếu Nhi dù khó trăm chiều,
chu toàn bốn phận mọi điều chăm chuyên.
- 10 Thiếu Nhi thực hiện hoa thiêng,
chép ghi mỗi tối cộng biên mỗi tuần.



Phong Trào Thiếu Nhi Thánh Thể Việt Nam tại Pháp
Đoàn Kitô Vua – Paris
